

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 28 tháng 8 năm 2018

Số: 311/ĐĐBQH-VP

V/v Bộ Thông tin và Truyền thông trả
lời ý kiến, kiến nghị của cử tri Gia Lai
trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa
XIV

Kính gửi: - Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Báo Gia Lai.

Thực hiện chương trình tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri Gia Lai gửi đến các cơ quan có liên quan.

Ngày 20/8/2018, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia lai nhận được Công văn số 2694/BTTTT-VP, ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV.

Vậy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh gửi quý cơ quan (*bản phô tô*) để thông báo đến các cơ quan có liên quan và quý cử tri trên địa bàn tỉnh biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh (*để báo cáo*);
- Các đại biểu Quốc hội (tỉnh Gia Lai);
- Lãnh đạo VPĐĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh (trang Web);
- Lưu: VPĐĐBQH.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN



Đinh Duy Vượt

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2694**/BT-TT-VP

Hà Nội, ngày **15** tháng **8** năm 2018

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
Ủy ban thường vụ Quốc hội trước Kỳ họp
số: **882** thứ 5, Quốc hội khóa XIV
ĐẾN Ngày: **20/8/2018**
Chuyến:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 251/BDN ngày 15/6/2018, nội dung kiến nghị như sau:

Câu 1: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 10 trung tâm xã (đặc biệt một số xã chưa có mạng 2G, 3G) chưa có Internet nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền, trao đổi thông tin, hỗ trợ các chương trình quản lý văn bản điều hành của tỉnh, kinh tế xã hội chậm phát triển vì việc cập nhật thông tin còn khó khăn. Đề nghị các cơ quan Trung ương, Quỹ viễn thông công ích có chính sách hỗ trợ tỉnh kết nối mạng cho các khu vực này.

Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) xin trả lời như sau:

Bộ TTTT đã ban hành Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 (Chương trình), theo đó Chương trình sẽ thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng mạng truyền dẫn băng rộng tại các xã chưa có kết nối truyền dẫn băng rộng, hỗ trợ thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định tại các xã chưa có mạng truy nhập băng rộng cố định. Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT cũng quy định cụ thể việc lập danh sách các xã được hỗ trợ, lập kế hoạch đầu tư, lựa chọn chủ đầu tư...

Tỉnh Gia Lai đã đăng ký danh sách các xã được hỗ trợ là 46 xã, qua rà soát Bộ TTTT xác định có 10 xã đủ điều kiện để được hỗ trợ đầu tư thiết lập hạ tầng giai đoạn 1 (danh sách tại phụ lục gửi kèm). Hiện việc hỗ trợ thiết lập hạ tầng tại các xã này đang trong giai đoạn lựa chọn chủ đầu tư.

Ngoài việc hỗ trợ các xã chưa có hạ tầng băng rộng như đã nêu trên, ngày 16/7/2018, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 868/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, theo đó ban hành danh sách các xã thực hiện hỗ trợ thiết lập hạ tầng truyền dẫn

băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định, thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động giai đoạn tiếp theo. Hiện Bộ TTTT đang nghiên cứu, lập kế hoạch triển khai thực hiện việc hỗ trợ giai đoạn tiếp theo này.

Câu 2: Đề nghị xây dựng chương trình công nghệ thông tin, phục vụ công tác cần liên thông từ Trung ương đến địa phương, cũng như giữa các địa phương với nhau nhằm tránh việc lãng phí mỗi tỉnh xây dựng một chương trình vừa tốn kinh phí, đồng thời không liên thông được. Bên cạnh đó, các bộ, ngành cũng cần xây dựng hướng dẫn cụ thể việc đầu tư xây dựng công trình công nghệ thông tin, ISO điện tử và đặc biệt là hướng dẫn cụ thể việc lưu trữ điện tử.

Bộ TTTT xin trả lời như sau:

Về các chương trình công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ công tác cần liên thông từ Trung ương đến địa phương:

Bộ TTTT đã tham mưu Chính phủ phê duyệt các chương trình sau:

a) Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 được ban hành tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Chương trình mục tiêu về CNTT giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Để thúc đẩy triển khai kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương, Bộ TTTT đã ban hành Văn bản số 1631/BTTTT-THH ngày ngày 25/5/2018 của Bộ TTTT thúc đẩy công tác ứng dụng CNTT phục vụ liên thông, kết nối giữa các bộ, ngành từ Trung ương tới địa phương.

Về việc hướng dẫn ISO điện tử và lưu trữ điện tử không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ TTTT.

Câu 3: Đề nghị tăng mức xử phạt hành chính đối với các hoạt động báo chí đưa thông tin không chính xác. Hiện nay, mức xử phạt còn quá nhẹ so với hệ quả việc hoạt động báo chí đưa thông tin không chính xác, đồng thời Bộ Thông tin và Truyền thông cần tăng cường phân cấp cho địa phương việc xử lý một số sai phạm trong hoạt động báo chí, vì hiện nay, tất cả các phản ánh về vi phạm pháp luật trong hoạt động báo chí đều phải gửi ra Bộ nên xảy ra tình trạng quá tải ở Bộ, còn tại địa phương thì không quản lý được các phóng viên thường trú.

Bộ TTTT xin trả lời như sau:

Theo quy định tại Nghị định số 159/2013/NP-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất

bản, đối với hành vi thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng có mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (Điểm a Khoản 3 Điều 8); đối với hành vi thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng có mức phạt từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng (Điểm a Khoản 5 Điều 8).

Hiện nay, Chính phủ đang trong quá trình xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 159/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản. Dự thảo Nghị định đã được các Thành viên Chính phủ thống nhất thông qua và đang hoàn thiện thủ tục để trình Chính phủ ban hành. Trong dự thảo Nghị định, Bộ TTTT đã nghiên cứu, đề xuất cụ thể về thẩm quyền xử phạt, các hành vi và mức xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm tính răn đe và phù hợp với tình hình thực tế như mức phạt liên quan đến hành vi thông tin sai sự thật đã được nâng lên, cụ thể: Đối với hành vi thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng có mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, đối với hành vi thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng có mức phạt từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Mặt khác, theo Nghị định số 159/2013/NP-CP quy định Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ có thẩm quyền xử phạt đối với cơ quan báo chí của địa phương. Tuy nhiên căn cứ quy định của Luật Báo chí 2016, trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 159/2013/NĐ-CP thì địa phương có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí đối với tất cả cơ quan báo chí, kể cả cơ quan báo chí Trung ương và cơ quan báo chí của địa phương khác hoạt động trên địa bàn.

Trên đây là nội dung trả lời của Bộ TTTT đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - Ủy ban TVQH;
- Ủy ban TWMTTQVN;
- Vụ QHDP (VPCP);
- Vụ Dân nguyện (VPQH);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Minh Hồng;
- Lưu: VT, VP, NTTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẦU TƯ THIẾT LẬP
HẠ TẦNG VIỄN THÔNG TỈNH GIA LAI

I. Danh sách các xã do tỉnh đề xuất

Danh sách các xã cần thiết lập hạ tầng viễn thông băng rộng					Các nhiệm vụ cần thực hiện tại mỗi xã		
TT	Mã Huyện	Mã xã	Tên xã	Xã đồng bằng	Thiết lập hệ thống mạng truyền dẫn băng rộng	Thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định	Thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	622	23611	Xã Gào	x		x	
2	625	23641	Xã Kon Pne	x	x(1)	x(1)	x(1)
3	625	23644	Xã Đăk Roong	x		x	
4	625	23647	Xã Sơn Lang	x		x	
5	625	23650	Xã K Rong	x		x	
6	625	23653	Xã Sơ Pai	x		x	(2)
7	625	23656	Xã Lơ Ku	x		x(1)	
8	625	23660	Xã Đak SMar	x		x	
9	626	23680	Xã Hà Đông	x		x	
10	627	23738	Xã Ia Kreng	x		x	
11	627	23758	Xã Chư Jôr	x		x(1)	
12	628	23778	Xã Ia Grăng	x		x	
13	629	23806	Xã Đăk Djrăng	x		x	
14	629	23809	Xã Lơ Pang	x		x	
15	629	23815	Xã Đê Ar	x		x	
16	629	23818	Xã Kon Chiêng	x		x	
17	629	23821	Xã Đăk Trôi	x		x	
18	630	23827	Xã Chư Krêy	x		x	
19	630	23836	Xã Đăk Tơ Pang	x		x	
20	630	23839	Xã SRó	x		x(1)	
21	630	23840	Xã Đăk Cơ Ning	x		x	
22	630	23842	Xã Đăk Song	x		x(1)	
23	630	23843	Xã Đăk Pling	x		x(1)	
24	631	23875	Xã Ia Lang	x		x	
25	632	23923	Xã Ia Vê	x		x	
26	632	23924	Xã Ia Bang	x		x	
27	633	23945	Xã Chư Pong	x		x	
28	633	23946	Xã Bar Măih	x		x	
29	633	23956	Xã A Yun	x		x	(2)

30	634	24010	Xã Ya Hội	x		x	
31	637	24088	Xã Đất Bằng	x		x	
32	637	24091	Xã Ia Mlák	x		x	
33	637	24094	Xã Chu Drăng	x		x	
34	637	24097	Xã Phú Càn	x		x	
35	637	24100	Xã Ia HDreh	x		x	
36	637	24103	Xã Ia RMook	x		x	
37	637	24106	Xã Chu Ngọc	x		x	
38	637	24112	Xã Chu Rcăm	x		x	
39	637	24115	Xã Krông Năng	x		x(1)	
40	638	24061	Xã Ia Hiao	x		x	
41	639	23978	Xã Ia Hla	x		x	
42	639	23980	Xã Chu Don	x		x	
43	635	24034	Xã Ia Broăi	x		(1)	x
44		23798	Đắc Jơ Ta			(1)	
45		23998	Yang Bắc			(1)	
46		23740	Đắc Tơ Ve				(2)

II. Danh sách các xã sau khi Ban QLVTCT rà soát

Danh sách các xã cần thiết lập hạ tầng viễn thông băng rộng						Các nhiệm vụ cần thực hiện tại mỗi xã		
TT	Tỉnh	Mã Huyện	Mã xã	Tên xã	Xã đồng bằng	Thiết lập hệ thống mạng truyền dẫn băng rộng	Thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định	Thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động
1	Gia Lai	625	23641	Xã Kon Pne	x	x	x	x
2		625	23656	Xã Lơ Ku	x		x	
3		627	23758	Xã Chu Dôn	x		x	
4		630	23839	Xã SRó	x		x	
5		630	23842	Xã Đăk Song	x		x	
6		630	23843	Xã Đăk Pling	x		x	
7		637	24115	Xã Krông Năng	x		x	
8		635	24034	Xã Ia Broăi	x		x	
9		629	23798	Đăk Jơ Ta			x	
10		634	23998	Yang Bắc			x	